

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 9 - 2024

*V/v xin ly hôn, nuôi con chung
và cấp dưỡng nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc T*****

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Phi S****

2. Ông Nguyễn Tuấn K****

- Thư ký phiên tòa: Ông Ứng Văn T**** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên
tòa:*** Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc “Xin ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐHPT-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy L******, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Mỹ Hưng 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh C******, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hưng 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2024 và qua quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L**** trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh C**** do tự quen biết nhau, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của hai bên gia đình. Hai anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37, ngày 07/4/2022.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, gặp nhiều khó khăn trong làm ăn kinh tế nên cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó, chị L**** nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài, hôn nhân không còn hòa hợp nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Minh C****.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L**** và anh Nguyễn Minh C**** có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N****, sinh ngày 08/3/2022. Hiện tại cháu đang sống cùng với chị L**** nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thúy L**** yêu cầu anh Nguyễn Minh C**** cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L**** không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L**** có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/7/2024, bị đơn anh Nguyễn Minh C**** đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thúy L**** và anh Nguyễn Minh C****.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của chị L**** thì giữa chị và anh Nguyễn Minh C**** do tự quen biết nhau, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của hai bên gia đình. Hai anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Mỹ Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37, ngày 07/4/2022. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, gặp nhiều khó khăn trong làm ăn kinh tế nên cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó, chị L**** nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài, hôn nhân không còn hòa hợp nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Minh C****.

Đối với anh Nguyễn Minh C****, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh vẫn không tham gia và cũng không có văn bản nào trình bày ý kiến của anh về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy L****, nên anh đã không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình. Vì vậy, anh Sơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy L**** và anh Nguyễn Minh C**** đã rơi vào tình trạng bế tắc trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thúy L**** được ly hôn với anh Nguyễn Minh C****.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L**** và anh Nguyễn Minh C**** có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N****, sinh ngày 08/3/2022. Hiện tại cháu đang sống cùng với chị L****.

Xét yêu cầu này của chị Thúy L**** là có cơ sở, bởi anh Minh C**** không có văn bản nào trình bày ý kiến đối với yêu cầu này của chị Thúy L****. Tuy nhiên, hiện tại cháu Quỳnh N**** chưa được 03 tuổi, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Thúy L****, giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N**** cho chị Thúy L**** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Minh C**** không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thúy L**** yêu cầu anh Nguyễn Minh C**** cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi con đủ 18 tuổi là chưa phù hợp theo quy định của pháp luật. Bởi hiện tại mức lương cơ sở quy định là 2.340.000 đồng nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần.

Cụ thể, trong vụ án này chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Minh C**** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Quỳnh N**** mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu Quỳnh N**** tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L**** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Thị Thúy L**** phải nộp 300.000 đồng
- Buộc anh Nguyễn Minh C**** phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 9; 51; 56; 57; 81; 82; Điều 83; 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

- Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy L****.

Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy L**** được ly hôn với anh Nguyễn Minh C****.

2. Về con chung:

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N****, sinh ngày 08/3/2022 cho chị Nguyễn Thị Thúy L**** được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Minh C**** không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Minh C**** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Quỳnh N**** mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cho đến khi cháu Quỳnh N**** tròn 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Thị Thúy L**** phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thúy L**** đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012785, ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, chị L**** đã nộp xong.

- Buộc anh Nguyễn Minh C**** phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Mỹ Hòa;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T****